

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của
Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của
Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác
khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa
mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản
trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng
sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.*

*Căn cứ Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung giám sát thi công Đề án thăm
dò khoáng sản.*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng
9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính Quy định chi tiết
một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của
Chính phủ Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng
8 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi
trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng*

Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự án xây dựng công trình mỏ khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3146/TTr-STNMT ngày 26 tháng 7 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2018 và thay thế Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Ninh Thuận;
- VPUB: CVP, PCVP (L.T.Dũng);
- Lưu: VT, KT, Hào

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2018/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung quản lý, trách nhiệm và công tác phối hợp của các cấp, các ngành đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động khoáng sản và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản, đăng ký khối lượng khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Điều 3. Nguyên tắc chung quản lý hoạt động khoáng sản

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, quản lý hoạt động khoáng sản và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, trong đó có phân công, phân cấp cho các ngành, các cấp theo quy định của pháp luật và theo Quy định này.

2. Hoạt động khoáng sản phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch khoáng sản, đảm bảo phát triển bền vững, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh và các tài nguyên thiên nhiên khác; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội và đều phải có giấy phép do cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 82 Luật Khoáng sản cấp (trừ trường hợp khai thác khoáng sản trong khu vực dự án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 64, Điều 65 của Luật Khoáng sản năm 2010).

Trường hợp giấy phép do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản thông báo kèm theo bản sao giấy phép và

h

bản đồ vị trí cấp phép gửi đến các Sở, ngành, địa phương liên quan để biết, phối hợp quản lý.

3. Ưu tiên cho các dự án thăm dò, khai thác gắn liền với chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh, có áp dụng kỹ thuật, công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, có mức đầu tư xử lý môi trường cao, thu hồi tối đa khoáng sản chính và khoáng sản đi kèm, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường, làm ra sản phẩm có giá trị và hiệu quả kinh tế - xã hội cao; sử dụng lao động địa phương trong quá trình khai thác, chế biến. Hạn chế việc khai thác khoáng sản để xuất bán dưới dạng nguyên liệu thô hoặc chỉ qua sơ chế; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đã được cấp phép sản xuất kinh doanh hiệu quả.

4. Đối với trường hợp thu hồi, sử dụng khoáng sản đi kèm hoặc thu hồi cát, sỏi từ các dự án nạo vét khơi thông luồng lạch, khối lượng đất, đá thu hồi từ nền, móng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp, đào ao, hạ cote cải tạo đất... phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư, được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ đăng ký khối lượng thu hồi, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khoáng sản hiện hành.

5. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động khoáng sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền lợi của địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác

1. Quyền lợi địa phương:

a) Căn cứ thực tế nguồn thu hàng năm từ hoạt động khai thác khoáng sản, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua dự toán chi ngân sách hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Các hạng mục công trình được hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chí quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản (dưới đây gọi tắt là Nghị định số 158/2016/NĐ-CP).

2. Quyền lợi của người dân:

a) Việc hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật Khoáng sản do tổ chức, cá nhân khai thác trực tiếp thực hiện;

b) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thông báo nội dung, khối lượng; kế hoạch, chương trình thực hiện các công việc, các hạng mục công trình hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo công khai đến tổ dân phố/thôn để người dân nơi có khoáng sản cử đại diện tham gia giám sát quá trình thực hiện;

c) Chi phí hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản được hạch toán vào chi phí sản xuất.

Điều 5. Bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

1. Khoáng sản chưa khai thác, kể cả khoáng sản ở bãi thải của mỏ đã đóng cửa được bảo vệ theo quy định của Luật Khoáng sản.

2. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản có trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Kinh phí cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm; hằng năm, căn cứ đặc điểm tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác của địa phương, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí chi cho nhiệm vụ bảo vệ khoáng sản chưa khai thác (cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước) gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp gửi Sở Tài chính xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN

Điều 6. Thực hiện quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản

1. Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ.

2. Khu vực được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải nằm trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Lập kế hoạch, thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản; xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản thực hiện theo Quyết định số 75/2015/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 8. Lập, thẩm định, giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản

1. Lập đề án thăm dò khoáng sản:

a) Đề án thăm dò khoáng sản được lập sau khi trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (ở khu vực đấu giá) hoặc được lựa chọn để cấp phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP;

b) Đề án thăm dò khoáng sản phải được thẩm định trước khi cấp giấy phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản;

c) Nội dung đề án thăm dò khoáng sản và nội dung thẩm định đề án thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 39 Luật Khoáng sản, Điều 3 và Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Trình tự thẩm định đề án thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 59 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và Bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực khoáng sản được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.

3. Giám sát thi công đề án thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP. Nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

Điều 9. Thẩm định báo cáo kết quả thăm dò và phê duyệt trữ lượng khoáng sản

1. Việc thẩm định, phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

2. Nội dung thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và nội dung phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

3. Hồ sơ, trình tự thực hiện thủ tục phê duyệt trữ lượng khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 50, Điều 66 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và Bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực khoáng sản được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.

Điều 10. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. Nhà nước thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thông qua đấu giá hoặc không đấu giá.

2. Việc tổ chức thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định

về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và Điều 69 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

3. Cục Thuế căn cứ Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thông báo gửi tổ chức, cá nhân để nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để biết, theo dõi; tổng hợp, hạch toán, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo chế độ hiện hành.

Điều 11. Cấp giấy phép hoạt động khoáng sản

1. Giấy phép thăm dò khoáng sản được cấp theo quy định tại Điều 34, Điều 40, Khoản 2 Điều 41 Luật Khoáng sản. Diện tích khu vực thăm dò khoáng sản theo quy định Điều 38 Luật Khoáng sản.

2. Giấy phép khai thác khoáng sản được cấp theo quy định tại Điều 51, Điều 52, Điều 53, Khoản 2 Điều 54 Luật Khoáng sản.

3. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được cấp theo quy định tại Điều 67, Điều 68 Luật Khoáng sản.

Điều 12. Gia hạn giấy phép hoạt động khoáng sản

1. Giấy phép thăm dò khoáng sản được gia hạn theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

2. Giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được gia hạn theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

Điều 13. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, quyền khai thác khoáng sản

1. Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Khoáng sản và Điều 27 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

2. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy định tại Điều 66 Luật Khoáng sản và Điều 37 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

Điều 14. Thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục đề nghị cấp, gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản; trả lại giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản; trả lại một phần diện tích thăm dò, trả lại một phần diện tích khu vực khai thác khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 49, Điều 51, Điều 52, Điều 55, Điều 58, Điều 60, Điều 61, Điều 64, Điều 65 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP và Bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực khoáng sản được Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo quy định.

Điều 15. Điều kiện pháp lý triển khai khai thác khoáng sản

Tổ chức, cá nhân trước khi tiến hành khai thác khoáng sản phải có đầy đủ các hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

1. Giấy phép khai thác của cấp có thẩm quyền (kèm theo bản đồ vị trí cấp Giấy phép theo quy định).

2. Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản hoặc của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo hồ sơ báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản (đối với các mỏ khoáng sản được cấp phép thăm dò).

3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản, trong đó phần thiết kế cơ sở đã được Sở Công thương hoặc Sở Xây dựng có ý kiến bằng văn bản. Thiết kế khai thác mỏ (thiết kế kỹ thuật) được thẩm định phê duyệt theo quy định.

4. Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư khai thác đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

5. Hợp đồng thuê đất theo quy định của Luật Đất đai kèm theo biên bản cắm mốc, giao đất của cấp thẩm quyền trong diện tích cho thuê và giấy tờ chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.

6. Biên lai nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

7. Văn bản thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản gửi kèm hồ sơ bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ có tiêu chuẩn phù hợp với quy định tại Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010 (trừ trường hợp khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên, khai thác tận thu khoáng sản, khai thác cát sỏi ven sông, sét bùn, đất san lấp).

8. Văn bản thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác: Trước khi bắt đầu tiến hành khai thác 05 ngày, ngoài việc phải có đầy đủ các hồ sơ quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với giấy phép khai thác do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp còn phải thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường), Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã nơi có khoáng sản ngày bắt đầu xây dựng mỏ và khai thác; kế hoạch khai thác để các cơ quan này phối hợp kiểm tra, giám sát quản lý hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình

1. Việc khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ công trình quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật Khoáng sản) được thực hiện theo quy định sau:

a) Đối với khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản thì cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 82 của Luật Khoáng sản quyết định việc thăm dò, khai thác trước khi dự án được phê duyệt hoặc cấp giấy phép đầu tư;

b) Đối với khu vực chưa được điều tra, đánh giá về khoáng sản mà trong quá trình xây dựng công trình phát hiện có khoáng sản thì cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 82 của Luật Khoáng sản quyết định việc khai thác hoặc không khai thác trong phạm vi xây dựng công trình; trường hợp quyết định khai thác thì không bắt buộc phải tiến hành thăm dò khoáng sản;

c) Thành phần hồ sơ và trình tự thủ tục đề nghị thăm dò, khai thác khoáng sản của Khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Điều 14 Quy định này;

d) Trong trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép quyết định không khai thác thì phải có văn bản trả lời cho cơ quan quyết định đầu tư, cơ quan cấp giấy phép đầu tư hoặc chủ đầu tư.

2. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó thì không phải đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, nhưng trước khi tiến hành khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trình tự, thủ tục và hồ sơ đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 53, Điều 62 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

3. Trường hợp đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch. Trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện như sau:

a) Bản chính: Đơn đề nghị thu hồi cát, sỏi, kèm theo bản vẽ vị trí, phạm vi khu vực dự án nạo vét, khơi thông luồng; bản đăng ký khối lượng, kế hoạch, phương pháp, thiết bị dùng để thu hồi cát, sỏi;

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu: Kế hoạch, thời gian thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; hợp đồng thuê bến bãi chứa cát (nếu có);

c) Trình tự, thủ tục đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch thu hồi cát, sỏi trong diện tích dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 53, Điều 62 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

Điều 17. Thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Giấy phép thăm dò khoáng sản bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản không tiến hành thăm dò, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản vi phạm một trong các nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e Khoản 2 Điều 42 của Luật Khoáng sản mà không khắc phục trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản có thông báo bằng văn bản;

c) Khu vực được phép thăm dò khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản hoặc khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Giấy phép thăm dò khoáng sản chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 46 Luật Khoáng sản.

3. Trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày giấy phép thăm dò khoáng sản chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Khoản 2 Điều này, tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản phải di chuyển toàn bộ tài sản của mình và của các bên liên quan ra khỏi khu vực thăm dò; san lấp công trình thăm dò, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, phục hồi môi trường, đất đai; giao nộp mẫu vật, thông tin về khoáng sản đã thu thập được cho cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản đang đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc cấp giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 18. Thu hồi, chấm dứt hiệu lực giấy phép khai thác khoáng sản

1. Giấy phép khai thác khoáng sản bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chưa xây dựng cơ bản mỏ, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày dự kiến bắt đầu khai thác, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản chưa tiến hành khai thác, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản vi phạm một trong các nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g Khoản 2 Điều 55 của Luật Khoáng sản mà không khắc phục trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản có thông báo bằng văn bản;

d) Khu vực được phép khai thác khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Giấy phép bị thu hồi;

b) Giấy phép hết hạn;

c) Giấy phép được trả lại;

d) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản giải thể hoặc phá sản.

3. Khi giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực thì các công trình, thiết bị bảo đảm an toàn mỏ, bảo vệ môi trường ở khu vực khai thác

khoáng sản thuộc sở hữu Nhà nước, không được tháo dỡ, phá hủy. Trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày giấy phép khai thác khoáng sản chấm dứt hiệu lực, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải di chuyển tài sản còn lại của mình và của các bên có liên quan ra khỏi khu vực khai thác khoáng sản; sau thời hạn này, tài sản còn lại thuộc sở hữu Nhà nước.

4. Trong thời hạn quy định tại Khoản 3 Điều này, tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện các nghĩa vụ có liên quan đến việc đóng cửa mỏ, cải tạo, phục hồi môi trường và đất đai theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Thu hồi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản

1. Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Khoáng sản;

b) Khu vực khai thác tận thu khoáng sản bị công bố là khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

2. Khi giấy phép khai thác tận thu khoáng sản bị thu hồi hoặc hết hạn thì tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản phải di chuyển toàn bộ tài sản của mình ra khỏi khu vực khai thác, thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường.

3. Trường hợp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản bị thu hồi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này thì tổ chức, cá nhân khai thác tận thu khoáng sản được bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Đóng cửa mỏ trong khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải lập và tổ chức thực hiện đề án đóng cửa mỏ theo quy định tại Điều 73, Điều 74 Luật Khoáng sản và Điều 5 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề tổ chức thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trước khi trình phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; tổ chức nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định đóng cửa mỏ.

3. Thành phần hồ sơ và trình tự thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 45 và Điều 56 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; Điều 7 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT và Bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực khoáng sản được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, công bố theo quy định.

4. Nghiệm thu kết quả thực hiện đề án đóng cửa mỏ khoáng sản và hồ sơ, trình tự ban hành quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản thực hiện theo quy định

tại Điều 46 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT.

Điều 21. Phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phải ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định. Khi chấm dứt hoạt động khoáng sản, chủ giấy phép phải thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường, hoàn trả lại mặt bằng, cảnh quan theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt.

2. Chủ giấy phép sau khi đã hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung cải tạo, phục hồi môi trường thì lập hồ sơ hoàn thành Phương án hoặc Phương án bổ sung và đề nghị cơ quan có thẩm quyền để được kiểm tra, xác nhận theo quy định làm cơ sở để Quỹ Bảo vệ môi trường hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường. Việc xác nhận hoàn thành Phương án và Phương án bổ sung quy định tại Nghị định số 19/2015/NĐ-CP và Thông tư số 38/2015/TT- BTNMT.

Điều 22. Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản

1. Người đại diện trước pháp luật của tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về sự đúng đắn của các thông tin, tài liệu đã thu thập, lưu trữ, nội dung bản đồ hiện trạng và bản vẽ mặt cắt hiện trạng, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác.

2. Giám đốc điều hành mỏ có trách nhiệm báo cáo, giải trình các vấn đề về bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản; sản lượng khoáng sản đã khai thác với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Chi tiết việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.

Chương III

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH, CÁC CẤP
TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản đến từng người dân; vận động nhân dân địa phương không khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, phát hiện và tố giác tổ chức, cá nhân khai thác

khoáng sản trái phép; thực hiện Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn;

c) Tham gia giải quyết thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo đúng quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản theo thẩm quyền; xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khu vực giáp ranh; căn cứ đặc điểm tình hình khoáng sản chưa khai thác của địa phương, có trách nhiệm lập dự toán kinh phí hằng năm trình Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp phê duyệt, bố trí kinh phí để thực hiện;

đ) Phát hiện, kiểm tra, xử lý, ngăn chặn ngay hoạt động khoáng sản trái phép; trường hợp để xảy ra tình trạng khai thác, thu mua, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép mà Ủy ban nhân dân cấp xã không phát hiện, xử lý, ngăn chặn theo thẩm quyền và báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, đến khi các cơ quan chức năng kiểm tra mới phát hiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, xử lý trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đó; trường hợp đã kiểm tra phát hiện nhưng vượt thẩm quyền xử lý và có báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nhưng Ủy ban nhân dân cấp huyện chậm xử lý thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

e) Định kỳ hằng quý, báo cáo tình hình hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương cho Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 20 của tháng cuối quý, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản trên địa bàn; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật; bảo đảm trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản theo thẩm quyền;

b) Tham gia ý kiến về Đề án thăm dò khoáng sản; Dự án đầu tư khai thác khoáng sản; Báo cáo đánh giá tác động môi trường và phương án cải tạo phục hồi môi trường của các dự án khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ trên địa bàn huyện, thành phố. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao tại thực địa mốc giới, diện tích khu vực hoạt động khoáng sản theo giấy phép và

Quyết định thuê đất đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn;

c) Giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì phổ biến và triển khai Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn và xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác khu vực giáp ranh các huyện, thành phố trong tỉnh và ngoài tỉnh; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; hằng quý báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại địa phương (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường);

đ) Tiến hành giải tỏa, ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện hoặc được báo tin xảy ra trên địa bàn. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo xử lý trong trường hợp không ngăn chặn được hoạt động khai thác khoáng sản trái phép;

e) Báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn, gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

g) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý đối với tập thể, cá nhân và người đứng đầu đơn vị thuộc quyền quản lý không hoàn thành nhiệm vụ được giao để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép trên địa bàn;

h) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời hoặc để diễn ra kéo dài.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi toàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản, quản lý hoạt động khoáng sản và tận dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về khoáng sản.

3. Khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn

tính trong đó quy định rõ trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp xã.

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường); kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện khoáng sản mới; thẩm định hồ sơ công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản sau khi kế hoạch được phê duyệt. Đồng thời, căn cứ thực tế tại địa phương, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

6. Tiếp nhận, tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh: cấp, gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; chấp thuận trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản, Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản; trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; phê duyệt trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ; quyết định đóng cửa mỏ; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đối với các trường hợp đăng ký khối lượng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thu hồi từ dự án xây dựng công trình/dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch/phương án (hoặc dự án) san ủi, đào ao, hạ cote cải tạo mặt bằng đất nông nghiệp.

8. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra các khu vực đang hoạt động khoáng sản và kiểm tra các khu vực đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường để có ý kiến hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10. Phối hợp Sở Tài chính xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

11. Quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật cho các cơ quan, tổ chức liên quan về quy hoạch khoáng sản, kết quả thăm dò

khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản hằng năm.

12. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về khoáng sản theo quy định; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về khoáng sản theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý các vi phạm pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong quản lý, hoạt động về khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định.

13. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan và địa phương kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động khoáng sản theo Giấy phép được cấp, việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực hoạt động khoáng sản theo đề án được phê duyệt; hướng dẫn, giám sát việc ký quỹ phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.

14. Trước ngày 15 tháng 02 hằng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh của năm trước đó trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để gửi cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và gửi bản sao báo cáo cho Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý. Kỳ báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo (Mẫu số 37 đính kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản).

15. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng) đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh do Bộ Công Thương ban hành.

3. Tham gia ý kiến đối với thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản thuộc nhóm B, C xây dựng tại địa phương; có ý kiến bằng văn bản về nội dung báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ và thiết kế bản vẽ thi công (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, vật liệu xây dựng thông thường và sản xuất xi măng). Kiểm tra việc thực hiện theo thiết kế mỏ đã được phê duyệt.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra về kỹ thuật an toàn trong hoạt động khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; việc vận chuyển, tàng trữ, mua bán khoáng sản không có nguồn gốc khai thác, chế biến hợp pháp.

5. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ về công nghiệp khai thác khoáng sản và chế biến, xuất khẩu khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình tham mưu và thẩm định cấp giấy phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

7. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, phê duyệt quy hoạch khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ (khi đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố).

8. Giám đốc Sở Công thương chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 26. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tổ chức lập, thẩm định quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường của tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng quốc gia; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Quản lý và tổ chức thực hiện các quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn các hoạt động thăm định, đánh giá về công nghệ khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng.

4. Tổ chức thẩm định các dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng theo phân cấp của Chính phủ và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật, các quy định về an toàn, vệ sinh lao động trong các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng.

6. Theo dõi, tổng hợp tình hình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, nguyên liệu sản xuất xi măng, tình hình sản xuất vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

7. Nghiên cứu cho ý kiến về chuyên môn đối với hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

8. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong quản lý, xác định khối lượng đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án xây dựng, dự án chuyên ngành khác.

9. Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở.

Điều 27. Trách nhiệm của các Sở, ngành khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Bảo vệ tài nguyên khoáng sản khu vực hành lang bảo vệ các công trình thủy lợi, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đất quy hoạch rừng phòng hộ; hướng dẫn và kiểm tra các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác trồng rừng thay thế theo đúng thiết kế, kỹ thuật, quy chuẩn theo quy định;

b) Căn cứ văn bản chấp thuận chủ trương nạo vét lòng hồ của Ủy ban nhân dân tỉnh, chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý lòng hồ và các ngành liên quan tổ chức thẩm định, tham mưu phê duyệt phương án nạo vét đảm bảo an toàn lòng hồ và công trình thủy lợi;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc nạo vét, thông luồng, thoát lũ kết hợp thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, kiên quyết xử lý, đình chỉ đơn vị không thực hiện đúng chuẩn tắc thiết kế, thời gian nạo vét và lợi dụng việc nạo vét, khơi thông luồng lạch để khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép; phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, giám sát luồng, khu vực nạo vét được Bộ, ngành Trung ương phê duyệt khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác kiểm tra, thẩm định, yêu cầu thực hiện các quy định của lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các dự án thăm dò, khai thác khoáng sản có liên quan đến đất lúa, đất rừng sản xuất, đất công trình thủy lợi, đất sản xuất nông nghiệp và dự án chuyên ngành nông nghiệp khác;

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong quản lý, xác định khối lượng khoáng sản đối với hoạt động khai thác, thu hồi, vận chuyển khoáng sản.

2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác nằm trong hành lang bảo vệ công trình giao thông; ngăn chặn, xử lý các phương tiện vận chuyển khoáng sản quá tải, quá khổ gây ảnh hưởng công trình giao thông;

b) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xác định khối lượng, quản lý đối với hoạt động thu hồi, vận chuyển khoáng sản từ các dự án giao thông và dự án chuyên ngành khác.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện dự án của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo nội dung quy định tại quyết định chủ trương đầu tư được cấp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các dự án vi phạm tiến độ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các đơn vị được cấp phép khai thác khoáng sản đăng ký các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt; tập huấn về an toàn lao động và vệ sinh lao động cho các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra vấn đề an toàn lao động và vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm trong việc đăng ký các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt, các quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động trong hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản;

b) Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh theo dõi, kiểm tra việc sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong hoạt động khoáng sản;

c) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về lao động, an toàn vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại các Khu vực đất có di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc được khoanh vùng bảo vệ theo quy định.

6. Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định;

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bố trí kinh phí quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kinh phí hỗ trợ để nâng cấp, cải tạo các hạng mục công trình cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và các Sở, ngành liên quan lập kế hoạch dự trù kinh phí hằng năm đảm bảo cho công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác;

7. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm: Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ giao, tăng cường phối hợp tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng để các tổ chức, cá nhân nắm rõ trách nhiệm trong công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác tại Phương án này và theo quy định của Luật Khoáng sản; cập nhật đăng tải thông tin quản lý nhà nước về khoáng sản và về khai thác khoáng sản trái phép.

8. Cục Thuế có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn kê khai nộp thuế, phí, quyết toán thuế, phí cho các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo thu đúng, thu đủ và không để nợ đọng thuế;

b) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan xác định giá tiền thuê đất trong hoạt động khoáng sản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác xây dựng giá tính thuế tài nguyên đối với các loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng đối chiếu, kiểm tra khối lượng khoáng sản do doanh nghiệp kê khai để tính các loại phí, thuế với khối lượng khai thác thực tế ở mỏ phù hợp với bản đồ hiện trạng mỏ;

d) Phối hợp với Sở Công Thương (Chi cục Quản lý thị trường) để kiểm tra, xử lý và truy thu các loại phí, thuế do việc mua bán khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp;

đ) Thông báo cho tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền chậm nộp, tiền phạt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế do quá thời hạn ghi trên thông báo (nếu có); đôn đốc việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam hoặc Sở Tài nguyên và Môi trường theo thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản để các đơn vị này biết và theo dõi; tổng hợp, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo chế độ hiện hành; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định pháp luật hiện hành;

e) Kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ kê khai và nộp thuế, phí và tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi gian lận, trốn tránh nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí trong hoạt động khoáng sản.

9. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng liên quan ngăn chặn hiệu quả và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Phát hiện những bất cập, sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản để đề xuất bổ sung, sửa đổi và tăng cường hiệu lực quản lý;

b) Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương liên quan triển khai các biện pháp nghiệp vụ đề phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các hành vi khai thác khoáng sản trái phép.

10. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm: Bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại các khu vực đất quốc phòng đã được giao; tham gia kiểm tra, thẩm định cho ý kiến đối với các hoạt động khoáng sản có liên quan đến quốc phòng; tham gia thực hiện quản lý Nhà nước về khoáng sản, phối hợp xử lý các vấn đề liên

quan gây mất ổn định về quốc phòng - an ninh, chính trị xã hội trong khai thác, mua, bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ tài nguyên khoáng sản.

11. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh có trách nhiệm: Kiểm tra, thẩm định cho ý kiến đối với các hoạt động khoáng sản có liên quan đến an ninh, quốc phòng; phối hợp kiểm tra, kiểm soát việc xuất, nhập khẩu khoáng sản tại các cảng biển và kiểm tra xử lý các trường hợp khai thác, vận chuyển lậu khoáng sản, đặc biệt trên vùng biển cửa sông, khu vực giáp ranh với các tỉnh.

12. Chi Cục Hải quan tỉnh có trách nhiệm: Giải quyết theo thẩm quyền các hoạt động xuất, nhập khẩu khoáng sản theo quy định; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn cho các nhà đầu tư mở tờ khai xuất khẩu; chịu trách nhiệm tuân tra kiểm soát để ngăn chặn, bắt giữ, xử lý theo thẩm quyền về hành vi buôn lậu khoáng sản và xuất khẩu khoáng sản trái phép theo thẩm quyền.

13. Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh có trách nhiệm: Tiếp nhận, xác nhận, quản lý sử dụng tiền ký quỹ phục hồi môi trường của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo quy định; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc hỗ trợ cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết vấn đề môi trường trong khai thác, chế biến khoáng sản.

Điều 28. Trách nhiệm phối hợp quản lý nhà nước về khoáng sản của các sở ngành và địa phương

Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các trách nhiệm phối hợp trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh; lập quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản; thẩm định đề án thăm dò khoáng sản, báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động khoáng sản; thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản và hoạt động khoáng sản theo Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2016

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN SAU KHI ĐƯỢC CẤP PHÉP

Điều 29. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò phải thông báo kế hoạch, thời gian thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò.

2. Trong quá trình hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò được cấp và đề án thăm dò đã được thẩm định;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thăm dò khoáng sản;

c) Thu thập, lưu giữ thông tin về khoáng sản và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản;

d) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

3. Khi kết thúc hoạt động thăm dò:

a) Thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, đảm bảo an toàn khu vực đã thi công các công trình thăm dò;

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Các tổ chức, cá nhân được cấp phép thăm dò khoáng sản được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; khi thực hiện chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, các tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các quy định tại Điều 43 Luật Khoáng sản và Điều 27 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

Điều 30. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải hoàn thành các thủ tục để đủ điều kiện theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

2. Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản:

a) Thực hiện việc khai thác mỏ theo đúng dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt;

b) Khai thác tối đa khoáng sản chính, khoáng sản đi kèm; bảo vệ tài nguyên khoáng sản; thực hiện đầy đủ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt;

c) Thực hiện đúng, đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

d) Khai báo kịp thời, trung thực, đầy đủ tai nạn lao động xảy ra trong quá trình hoạt động khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

đ) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền thuê đất, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác đầy đủ, kịp thời;

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định về Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các cấp;

g) Thu thập, lưu giữ thông tin về kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng khoáng sản và khai thác khoáng sản;

m

h) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra;

i) Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học được Nhà nước cho phép trong khu vực khai thác khoáng sản;

k) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác quy định tại Khoản 2 Điều 5 Luật Khoáng sản;

Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản thông báo nội dung, khối lượng; kế hoạch, chương trình thực hiện các công việc, các hạng mục công trình hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo công khai đến tổ dân phố/thôn/xóm để người dân nơi có khoáng sản cử đại diện tham gia giám sát quá trình thực hiện.

Chi phí cho việc hỗ trợ địa phương và người dân nơi có khoáng sản được khai thác được hạch toán vào chi phí sản xuất của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

l) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, trừ hộ kinh doanh phải lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan;

m) Hằng năm, thực hiện việc đo hiện trạng mỏ, lập, quản lý, lưu giữ bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác từ khi bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ đến khi kết thúc khai thác;

n) Định kỳ hằng tháng phải thống kê, tính toán, cập nhật số liệu trong sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế và có trách nhiệm quản lý, lưu trữ và sử dụng số liệu về sản lượng khai thác khoáng sản theo quy định tại Điều 41, Điều 43 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ;

o) Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

a) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải cắm mốc tại thực địa các điểm khép góc khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản theo tọa độ đã ghi trong giấy phép trước khi hoạt động. Vật liệu và kích thước mốc điểm góc khu vực khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 4 đối với thăm dò khoáng sản rắn; tiêu chuẩn, quy chuẩn mốc trắc địa hạng 3 đối với khai thác khoáng sản rắn; đối với trường hợp khai thác cát, sỏi lòng sông, việc cắm mốc thực hiện theo tiêu chuẩn, quy chuẩn lĩnh vực giao thông thủy;

b) Sau khi hoàn thành việc cắm mốc, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản thông báo bằng văn bản đề Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã nơi có khoáng sản được khai thác bàn giao mốc tại thực địa. Trường hợp khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường phải có đại diện của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

c) Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra tình trạng khai thác trái phép trong phạm vi được phép hoạt động khoáng sản. Khi phát hiện có hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ở ngoài ranh giới khu vực được phép hoạt động khoáng sản phải báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để kịp thời xử lý;

d) Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có trách nhiệm lưu giữ, bảo vệ khoáng sản đã khai thác nhưng chưa sử dụng, khoáng sản tại bãi thải hoặc khoáng sản đi kèm nhưng chưa thu hồi trong quá trình khai thác. Trường hợp muốn khai thác khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác mà loại khoáng sản đó chưa ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản thì phải gửi văn bản đề nghị đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép loại khoáng sản đó để quyết định.

4. Kết thúc khai thác:

a) Lập đề án đóng cửa mỏ theo quy định:

- Nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Nộp về Tổng Cục địa chất và khoáng sản để thẩm định trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường, đất đai theo đề án đã được phê duyệt.

5. Trong quá trình thực hiện hoạt động khoáng sản; các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan thì sẽ bị xử phạt hành chính hoặc xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép hoạt động khoáng sản, tổ chức, cá nhân phải báo cáo kế hoạch hoạt động cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện kèm theo hồ sơ cấp phép khai thác.

2. Thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 30 Quy định này trong quá trình triển khai và kết thúc hoạt động khoáng sản.

Điều 32. Trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản

1. Định kỳ trước ngày 01 tháng 02 hằng năm, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải nộp báo cáo kết quả hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản của năm trước đó cho Sở Tài nguyên và Môi trường nơi hoạt động khoáng sản. Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản theo giấy phép thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường còn phải nộp báo cáo cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Kỳ báo cáo được tính từ

ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo (Mẫu số 35 và 36 đính kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

2. Ngoài chế độ báo cáo nêu tại Khoản 1 Điều này, khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động khoáng sản.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, phổ biến và hướng dẫn triển khai thực hiện quy định này trên địa bàn tỉnh; niêm yết công khai quy trình, thủ tục hồ sơ giấy phép hoạt động khoáng sản tại nơi tiếp nhận hồ sơ.

Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, các ngành, địa phương, đơn vị và cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh